

Số: 32/2025/QĐST-HNGĐ

Thái Nguyên, ngày 14 tháng 8 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 11/2025/TLST-HNGĐ, ngày 10 tháng 7 năm 2025 giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị LA, sinh ngày 13/6/2004.

Địa chỉ: Tổ dân phố CT, phường VX, tỉnh Thái Nguyên.

- **Bị đơn:** Anh Đỗ Văn L, sinh ngày 19/12/1999.

Địa chỉ: Xóm AM, xã TC, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 147, khoản 1, 2 Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 8 năm 2025.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 8 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị LA và anh Đỗ Văn L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị LA và anh Đỗ Văn L đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị LA và anh Đỗ Văn L đều xác định trong quá trình chung sống vợ chồng có một con chung là: Đỗ Hà M, sinh ngày 04/9/2023.

Chị LA và anh L thống nhất thoả thuận: Giao cho chị Nguyễn Thị LA trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là: Đỗ Hà M, sinh ngày 04/9/2023 cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi. Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con và không ai được cản trở. Cha, Mẹ, trực tiếp nuôi con và

các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2.3. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị LA, anh L thống nhất thoả thuận: Chị LA nuôi con và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con, nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh L cho đến khi chị LA có yêu cầu.

Vì lợi ích của con chung khi cần thiết các bên có thể yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

2.4. Về tài sản chung, nợ chung, các khoản cho vay chung: Không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí: Chị LA, anh L thống nhất thoả thuận: Chị LA chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên tại Biên lai thu số 0000102 ngày 10/7/2025. Hoàn trả lại cho chị LA 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND KV 2 - Thái Nguyên;
- THADS tỉnh Thái Nguyên;
- Công thông tin điện tử của Tòa án;
- UBND xã TC;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký tên)

Hà Thị Thu Thủy